

Bản án số: 748/2026/HS-PT
Ngày 08-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 674/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Trần Bá H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 199/2026/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Bá H**, sinh ngày 19/5/1990 tại tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân số: 040090039053; nơi cư trú: xóm P, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N, sinh năm 1950 và bà Thái Thị N1, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B, Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Bá H và bà Nguyễn Thị H1 có mối quan hệ là bạn, có thời gian cùng tạm trú tại phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong thời gian này, H và bà H1 quen với vợ chồng

ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Doãn. Đầu năm 2024, H và bà H1 về quê ở xã Q, tỉnh Nghệ An sinh sống.

Ngày 16/02/2024, ông Vũ Ngọc D (anh của bà Vũ Thị D1) tham gia đánh bạc tại quán C thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và bị Công an phường K bắt quả tang. Khi biết tin, bà D1 sử dụng số điện thoại 0362.766.833 của chồng là ông Q gọi vào số điện thoại 0358.991.279 của H để nhờ lo cho ông D được tại ngoại. Mặc dù không quen biết ai làm tại Công an phường K, nhưng H vẫn hứa giúp bà D1 với mục đích chiếm đoạt tiền. Quá trình trao đổi, H nói số tiền lo cho ông D được tại ngoại là 120.000.000 đồng, bà D1 đồng ý. Sau đó, bà D1 báo cho vợ của ông D là bà Nguyễn Thị S biết việc nhờ H giúp, bà S đồng ý. Do không có tài khoản Ngân hàng nên Hậu cung cấp số tài khoản 666 0505 999 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 (M) của bà H1 cho bà D1 để chuyển tiền. H không nói cho bà H1 biết mục đích nhận số tiền này, mà chỉ bảo bà H1 là tiền H vay để làm ăn. Bà S sử dụng số tài khoản 6505 009 480 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (B) chuyển số tiền 120.000.000 đồng đến số tài khoản của bà H1. Sau đó, H gặp bà H1 lấy số tiền trên.

Ngày 18/02/2024, ông D được Công an phường K cho tại ngoại. Biết được sự việc trên, ông D điện thoại và nhắn tin cho H với nội dung: “không có nhu cầu chạy án” và yêu cầu H trả lại số tiền 120.000.000 đồng nhưng H bảo không quen biết với ông D, không đồng ý trả lại tiền. Sau nhiều lần trao đổi nhưng không lấy lại được tiền, ông D đã gửi đơn tố cáo H đến Công an phường K.

Công an phường K lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thụ lý theo thẩm quyền.

Sau khi biết ông D gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an, H đã liên hệ với một người tên H2 (là bạn của H, không rõ lai lịch) nhờ trả số tiền 120.000.000 đồng cho ông D. Sau khi nhận lại tiền, ông D làm đơn xin rút lại đơn tố cáo.

Ngày 06/4/2026, Trần Bá H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền 120.000.000 đồng của bà S và ông D.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Ngọc D và bà Nguyễn Thị S đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSHCM-KV17 ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Bá H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2026/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Bá H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bá H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2026.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 7 năm 2026, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham đã lợi dụng thời điểm gia đình bị hại đang hoang mang, lo lắng cho người nhà đang bị cơ quan Công an tạm giữ, đã đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo Trần Bá H 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng người, đúng tội, trên cơ sở đánh giá tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện, đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ là không có căn cứ nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bá H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2026/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 16 tháng 02 năm 2024, lợi dụng việc chồng của bà Nguyễn Thị S là ông Vũ Ngọc D đang bị tạm giữ về hành vi đánh bạc, mặc dù không quen biết ai để có thể tác động cho ông D được tại ngoại, nhưng khi được nhờ giúp đỡ, bị cáo Trần Bá H vẫn hứa giúp nhằm mục đích nhận số tiền 120.000 000 đồng, sau đó chiếm đoạt số tiền này. Hành vi của bị cáo Trần Bá H thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Bá H về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm giảm uy tín trong hoạt động thu hút vốn đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bá H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2026/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bá H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2026.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Trần Bá H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- TAND khu vực 17 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 17 - TP.HCM;
- Trại tạm giam Bó Lá (Cơ sở 1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng THADS khu vực 17 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 25. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức